

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HD
TỈNH HD**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2020/HS-ST

Ngày: 24 - 9 - 2020.

**NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HD, TỈNH HD

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Thúy Hạnh.

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Bà Nguyễn Thị Tiến.

2. Ông Nguyễn Công Hoan.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Xuân Bôn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố HD.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD, tỉnh HD tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thu Thanh - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố HD mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 102/2020/HSST ngày 31 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 113/2020/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Văn N, sinh năm: 1989 tại HD; ĐKKHKT và nơi cư trú: thôn Đồn Bồi, xã NH, huyện NS, tỉnh HD; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn Q, sinh năm: 1964 và bà: Chu Thị Nh, sinh năm: 1965; vợ: chị Vũ Thị Th, sinh năm: 1990; bị cáo có 02 con - lớn sinh năm: 2014, nhỏ - sinh năm: 2017.

Tiền án:

- Bản án số 10/2015/HSST ngày 17/3/2015 của Tòa án nhân dân thị xã CL, tỉnh HD xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”(phạm tội ngày 05/01/2015, trị giá tài sản 3.495.000 đồng). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/10/2015, nộp án phí ngày 15/9/2015.

- Bản án số 75/2015/HSST ngày 16/12/2015 của Tòa án nhân dân thị xã CL- tỉnh HD xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”(phạm tội ngày 01/11/2015, trị giá tài sản 52.000 đồng). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/5/2016, nộp án phí ngày 28/9/2016.

- Bản án số 61/2017/HSST ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân thị xã CL xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”(phạm tội ngày 12/7/2017, trị giá tài sản 16.750.000 đồng). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/11/2018.

Tiền sự: không.

Biện pháp ngăn chặn: bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/4/2020 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh HD. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Phạm Quang Kh, sinh năm: 1998.

ĐKHKT: thôn Đoàn Kết, xã Bờ Ngoong, huyện Chư Sê, tỉnh GL.

Hiện ở: số 4 ngõ 112, đường Nguyễn Thị Duệ, thành phố HD, tỉnh HD.

Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

2. Chị Đỗ Thị Thúy Phương, sinh năm: 2000.

ĐKHKT: thôn 5, xã Đô Lương, huyện Đông Hưng, tỉnh TB.

Hiện ở: số 4 ngõ 112, đường Nguyễn Thị Duệ, thành phố HD, tỉnh HD.

Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh Nguyễn Đình N, sinh năm: 1997.

ĐKHKT: thôn Châu Xá, xã Duy Tân, huyện KM, tỉnh HD.

Hiện ở: phòng số 5, nhà trọ 107 Phan Đình Phùng, phường Cẩm Thượng, thành phố HD, tỉnh HD. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

4. Anh Bùi Thanh T, sinh năm: 1991.

ĐKHKT: thôn Phương La 4, xã Thái Dương, huyện Hưng Hà, tỉnh TB.

Hiện ở: số 9 - 11/42 Phan Bội Châu, phường Cẩm Thượng, thành phố HD, tỉnh HD. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

5. Chị Lê Thị G, sinh năm: 2000.

ĐKHKT: thôn Mãn Hòa, xã Tân Châu, huyện KC, tỉnh HY.

Hiện ở: số 25/160 Vũ Hựu, phường TB, thành phố HD, tỉnh HD. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phan Hữu V, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: thôn Mạn Đê, xã Nam Trung, huyện Nam Sách, tỉnh HD. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Trần Đình C, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: phố Hóp, thôn Thượng Đáp, xã Nam Hồng, huyện Nam Sách, tỉnh HD. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh Đỗ Minh C, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: số 35 Trần Hưng Đạo, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh HD. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

4. Anh Đỗ Minh H, sinh năm: 1996.

ĐKHKT: thôn Trung Vương, xã Tân Châu, huyện Khoái Châu, tỉnh HY.

Hiện ở: số 25/160 Vũ Hựu, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh HD. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn N có tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, do cần tiền chi tiêu cá nhân, trong khoảng thời gian từ ngày 07/3/2020 đến ngày 19/4/2020, Bùi Văn N đã thực hiện ba vụ Trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố HD, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 15 giờ 00' ngày 07/3/2020, Bùi Văn N đi bộ quanh khu vực đường Nguyễn Thị Duệ, phường Thanh Bình, thành phố HD mục đích trộm cắp tài sản. Đến khoảng 16 giờ 00' cùng ngày, N đi qua khu nhà trọ số 4/112 Nguyễn Thị Duệ quan sát cổng mở bên trong không có người, N đi lên tầng 2, thấy trên bàn máy tính cách cửa sổ 1,5m của phòng trọ số 14 của anh Phạm Quang K sinh năm 1998; ĐKHKT: xã Bờ Ngoong, huyện Chư Sê, tỉnh GL để 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP màu bạc, dưới đất có 01 chiếc ba lô màu đen. N lấy chiếc gậy phơi quần áo ở hành lang rồi thò qua cửa sổ kéo chiếc máy tính rơi xuống chiếc ghế có bánh xe và kéo chiếc ba lô ra cạnh cửa sổ, rồi N lấy chiếc máy tính xách tay và chiếc ba lô của anh K. Sau đó, N cho chiếc máy tính vào trong ba lô rồi đi xuống tầng 1, thấy trước cửa phòng trọ số 10 dựng 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Giant màu đen - trắng của chị Đỗ Thị Thúy Ph, sinh năm: 2000; ĐKHKT: xã Đô Lương, huyện Đông Hưng, tỉnh TB, chìa khóa xe cắm ở ổ khóa. N dùng chiếc xe đạp điện ra cổng, đeo chiếc ba lô bên trong đựng máy tính rồi đi đến cửa hàng mua bán máy tính cũ của anh Đỗ Minh C, sinh năm 1979 ở số 35 Trần Hưng Đạo, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh HD, bán chiếc máy tính vừa trộm cắp được với số tiền 400.000 đồng, bán chiếc xe đạp điện cho anh Phan Hữu V, sinh năm 1991; ĐKHKT: xã Nam Trung, huyện Nam Sách, tỉnh HD với số tiền 1.500.000 đồng. Sau đó, anh V sửa chữa lại và bán cho anh Trần Đình C, sinh năm 1968; ĐKHKT: xã Nam Hồng, huyện Nam Sách, tỉnh HD với số tiền 2.000.000 đồng, anh C bán lại chiếc xe trên cho một người (*không rõ họ tên, địa chỉ*) với số tiền 2.400.000 đồng. Số tiền bán tài sản trộm cắp được, N đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 56/KL-HĐĐG ngày 28/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - UBND thành phố HD xác định: Giá trị 01 chiếc máy tính nhãn hiệu HP màu bạc là 2.500.000 đồng; giá trị 01 chiếc ba lô đựng máy tính màu đen là 44.000 đồng; giá trị 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Giant 133 màu đen - trắng là 2.175.000 đồng. Tổng cộng là 4.719.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Quang K yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP màu bạc và 01 chiếc ba lô màu đen đựng máy tính là 2.544.000 đồng. Chị Đỗ Thị Thúy Ph yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Giant 133 màu đen - trắng là 2.175.000 đồng, bị cáo chưa bồi thường.

Vụ thứ hai: Khoảng 13 giờ 00' ngày 20/3/2020, Bùi Văn N đi xe buýt từ Nam Sách đến thành phố HD mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến chợ Cẩm Thượng, thành phố HD, N nhặt được 01 thanh sắt dài khoảng 30cm nên cầm theo để phá khóa chiếm đoạt tài sản. N đi đến khu nhà trọ số 107 Phan Đình Phùng, phường Cẩm Thượng, thành phố HD, thấy cổng không khóa, phòng trọ số 5 của anh Nguyễn Đình N, sinh năm 1997; ĐKHKTT: xã Duy Tân, huyện Kinh Môn, tỉnh HD khóa ngoài, Ninh đã dùng thanh sắt phá khóa, vào bên trong lấy 01 chiếc máy tính xách tay hiệu HP màu bạc, 01 chiếc balo màu đen đựng máy tính ở trên giường rồi tiếp tục sang phòng trọ số 3 của anh Bùi Thanh T, sinh năm 1991; ĐKHKTT: xã Thái Phương, huyện Hưng Hà, tỉnh TB dùng thanh sắt phá khóa, vào bên trong lấy 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS màu nâu, 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL màu đen ở trong tủ đựng quần áo cất vào chiếc balo đã lấy trộm từ phòng trọ số 5 và đi ra ngoài nhà trọ, vứt thanh sắt ở gần đó, đi xe buýt đến cửa hàng mua bán máy tính cũ của anh Đỗ Minh C, sinh năm 1979 ở số 33 Trần Hưng Đạo, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh HD bán 03 chiếc máy tính trên với số tiền 1.700.000 đồng. Số tiền trên, N đã chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi mua được máy tính, anh Cảnh đã tháo các linh kiện và bán cho các khách hàng (*không rõ họ tên, địa chỉ*) còn chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP, máy không còn pin và 01 chiếc ba lô màu đen anh Cảnh đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HD.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 57/KL-HĐĐG ngày 28/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND thành phố HD xác định: Giá trị của 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Asus màu nâu là 4.500.000 đồng; giá trị của 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell là 2.200.000 đồng; giá trị của 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP màu bạc là 1.575.000 đồng; giá trị 01 chiếc ba lô màu đen đựng máy tính là 46.000 đồng. Tổng trị giá 8.321.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Đình N đã nhận lại 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP màu bạc, máy không có pin và 01 chiếc ba lô đựng máy tính nên không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Anh Bùi Thanh T yêu cầu bị cáo N bồi thường giá trị 01 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu Asus màu nâu và 01 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu Dell là 6.700.000 đồng. Anh Đỗ Minh C không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Bị cáo N chưa bồi thường.

Vụ thứ ba: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/4/2020, Bùi Văn N điều khiển xe máy kiểu dáng Yamaha Sirius màu đen - trắng, biển số: 34B2-443.55 đến khu nhà trọ ở 7/142 Nguyễn Thị Duệ, phường TB, thành phố HD, thấy cổng mở, phòng trọ của chị Lê Thị G, sinh năm: 2000; nơi ĐKNKTT: xã Tân Châu, huyện Khoái Châu, tỉnh HY không khóa chỉ cài then bên ngoài, chị Giang đang ở phòng trọ bên cạnh chơi, N dựng xe máy ngoài cổng và đi bộ vào trong, mở cửa phòng trọ của chị G vào lấy chiếc ví để trên bàn, mở ví lục soát lấy 01 đăng ký xe máy biển số 89E1-650.32 và 20.000 đồng rồi cất vào túi quần. N tiếp tục lấy con lợn đất để gần chân giường rồi đặt lên giường và lấy con dao trong gian bếp đập vỡ con lợn đất lấy được 40.000 đồng, cất vào túi quần. Sau đó, N ra ngoài thì bị chị G phát hiện hô hoán, N để xe máy lại bỏ chạy thì bị chị G cùng người dân tham gia bắt giữ.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc xe máy kiểu dáng Yamaha Sirius, màu đen-trắng, đeo biển số 34B2-443.55; 01 đăng ký xe mô tô số 163789 mang tên Nguyễn Duy Ch; địa chỉ: Bạch Đằng, Kinh Môn, HD; 01 điện thoại SamSung A7 vỏ màu xanh dương bên trong máy có lắp sim số 0332.424.589; 01 đăng ký xe biển số 89E1-650.32 mang tên Đỗ Minh Hiếu (*chị Giang mượn đăng kí xe của anh Hiếu*); số tiền 60.000 đồng; 01 chiếc tô vít dài 21,5cm, chuôi bằng nhựa màu đen. N tự giao nộp: 01 chiếc áo phông màu đen trên ống tay áo trái có dòng chữ VERSACE, ở giữa áo có hình hoa màu trắng hình đầu người và 01 chiếc quần dài gió màu đen, hai bên ống quần có xọc đỏ ngang là bộ quần áo Ninh mặc khi đi trộm cắp tài sản ngày 07/3/2020.

Kết quả tra cứu tại Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh HD xác định: Xe mô tô biển kiểm soát 34B2 - 443.55, số máy 5C63-536254, số khung RLCS5C630 BY536322 không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HD đã xác minh hiện anh Nguyễn Duy Ch không có mặt tại địa phương. Quá trình điều tra, N khai nhận chiếc xe máy trên N mua của một người không quen biết (*không rõ họ tên, địa chỉ*).

Về trách nhiệm dân sự: Chị G đã nhận lại số tiền 60.000 đồng không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HD đã trả lại cho anh Đỗ Minh Hiếu 01 đăng ký xe biển số 89E1-650.32

Đối với chiếc xe máy kiểu dáng Yamaha Sirius, màu đen- trắng, số khung: RLCS5C630 BY536322, số máy: 5C63-536254, đeo biển số 34B2-443.55; 01 điện thoại SamSung A7 vỏ màu xanh dương lắp sim số 0332.424.589; 01 tô vít dài 21,5 cm, chuôi bằng nhựa màu đen; 01 áo phông màu đen trên ống tay áo trái có dòng chữ VERSACE, ở giữa áo có hình hoa

màu trắng hình đầu người và 01 chiếc quần dài gió màu đen đang được quản lý tại kho vật chứng của Công an thành phố HD chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả tra cứu tại Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh HD, kết quả định giá của Hội đồng định giá, về vật chứng và về trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn N thành khẩn khai nhận đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại trên, xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố đối với bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là đúng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Bị hại anh Phạm Quang K trình bày đối với chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP màu bạc trị giá 2.500.000 đồng và 01 ba lô đựng máy tính màu đen trị giá 44.000 đồng, tổng trị giá tài sản mà anh bị bị cáo trộm cắp là 2.544.000 đồng. Nay, anh yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh giá trị chiếc máy tính và ba lô là 2.544.000 đồng. Chị Ph trình bày bị bị cáo trộm cắp 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Giant 133 màu đen trắng trị giá 2.175.000 đồng và yêu cầu bị cáo bồi thường cho chị giá trị chiếc xe đạp điện là 2.175.000 đồng. Anh Bùi Thanh T trình bày bị bị cáo trộm cắp 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS màu nâu trị giá 4.500.000 đồng và 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL trị giá 2.200.000 đồng, tổng cộng là 6.700.000 đồng và yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá hai chiếc máy tính là 6.700.000 đồng. Chị Lê Thị G đã nhận lại 60.000 đồng và trình bày đối với con lợn đất mà bị cáo đã đập vỡ của chị do con lợn đất có giá trị nhỏ không đáng kể nên chị không yêu cầu định giá và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho chị; anh Đỗ Minh Hiếu đã nhận lại 01 đăng ký xe máy; anh Nguyễn Đình N đã nhận lại chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP màu bạc và 01 ba lô; anh Đỗ Minh C ; anh Phan Hữu V và anh Trần Đình C đều không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự. Anh N , anh T trình bày do chiếc khóa của phòng trọ có giá trị nhỏ không đáng kể, các anh không yêu cầu định giá và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho các anh. Các bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Bản cáo trạng số: 102/CT-VKSTP.HD ngày 30/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Bùi Văn N về tội: *“Trộm cắp tài sản”* theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn N phạm tội: *“Trộm cắp tài sản”*; về hình phạt chính: áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử

phạt bị cáo Bùi Văn N từ 30 đến 33 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2020; về hình phạt bổ sung: không áp dụng; về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; 586; 589 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Bùi Văn N phải bồi thường cho anh Phạm Quang Kh số tiền 2.544.000đ (*Hai triệu năm trăm bốn mươi tư ngàn đồng*); bồi thường cho chị Đỗ Thị Thúy Ph số tiền 2.175.000đ (*Hai triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*); bồi thường cho anh Bùi Thanh T số tiền 6.700.000đ (*Sáu triệu bảy trăm ngàn đồng*). Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a; c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 228 của Bộ luật dân sự: tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc tô vít dài 21,5cm, chuôi bằng nhựa màu đen; 01 chiếc áo phông màu đen trên ống tay áo trái có dòng chữ VERSACE, ở giữa áo có hình hoa văn màu trắng hình đầu người và 01 chiếc quần dài gió màu đen, hai bên ống quần có xọc đỏ ngang là bộ quần áo N mặc khi đi trộm cắp tài sản không có giá trị, không sử dụng được; trả lại bị cáo Bùi Văn N 01 điện thoại nhãn hiệu SamSung A7 vỏ màu xanh dương bên trong máy có lắp sim số 0332.424.589 là điện thoại của bị cáo N không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án. Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố HD thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu trong thời hạn 03 tháng, quá thời hạn trên mà không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu, phát mại, nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc xe máy kiểu dáng Yamaha Sirius, màu đen trắng, đeo biển kiểm soát 34B2- 443.55, số máy 5C63-536254, số khung RLCS5C630 BY536322 và 01 đăng ký xe mô tô số 163789 mang tên Nguyễn Duy Ch ; địa chỉ: Bạch Đằng, Kinh Môn, HD (*đều có đặc điểm theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HD và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố HD ngày 12/8/2020*). Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Bùi Văn N phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 571.000đ làm tròn (*Năm trăm bảy mươi một ngàn đồng làm tròn*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với đơn trình báo và lời khai của các bị hại, lời

khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, biên bản vụ việc, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ khẳng định: Trong khoảng thời gian từ ngày 07/3/2020 đến ngày 19/4/2020, tại các khu nhà trọ thuộc phường Thanh Bình và phường Cẩm Thượng, thành phố HD, Bùi Văn N đã dùng tô vít phá khóa cửa chiếm đoạt của anh Phạm Quang Kh 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP, 01 ba lô màu đen; chiếm đoạt của chị Đỗ Thị Thúy Ph 01 xe đạp điện nhãn hiệu Giant; chiếm đoạt của anh Nguyễn Đình N 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP, 01 ba lô màu đen; chiếm đoạt của anh Bùi Thanh T 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Asus màu nâu, 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu đen; chiếm đoạt của chị Lê Thị G số tiền 60.000 đồng. Tổng trị giá tài sản N chiếm đoạt của các bị hại là 13.100.000 đồng (*Mười ba triệu một trăm nghìn đồng*).

[2] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt các tài sản trên của các bị hại là vi phạm pháp luật nhưng với mục đích tư lợi, bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 13.100.000 đồng nhưng ngày 17/3/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh HD xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo phạm tội ngày 05/01/2015, trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 3.495.000 đồng, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/10/2015, nộp án phí ngày 15/9/2015 đến ngày 01/11/2015, bị cáo lại trộm cắp tài sản trị giá 52.000 đồng, do đó, bản án trên là điều kiện cấu thành về tội Trộm cắp tài sản nên ngày 16/12/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh HD xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/5/2016, nộp án phí ngày 28/9/2016. Đến ngày 12/7/2017, bị cáo lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản với giá trị tài sản là 16.750.000 đồng, ngày 22/9/2017, Tòa án nhân dân thị xã CL xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/11/2018 đến ngày 07/3/2020, bị cáo lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Như vậy, bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên hành vi của bị cáo là tái phạm nguy hiểm và bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD truy tố về tội: “*Trộm cắp tài sản*” với tình tiết định khung hình phạt là “*tái phạm nguy hiểm*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, gây dư luận xấu trong xã hội. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của các bị hại trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản của họ nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Về nhân thân, bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án kết án về tội Trộm cắp tài sản nên bị cáo có nhân thân xấu. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo đã thực hiện ba hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không lấy tài sản trộm cắp là nguồn sống chính nên không có căn cứ xác định bị cáo phạm tội có tính chất chuyên nghiệp. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tổng trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 13.100.000 đồng nhưng do bị cáo bị truy tố theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ gây thiệt hại không lớn; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h; s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự nhân đạo của pháp luật. Tuy nhiên, vẫn cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm, buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5] Đối với anh Đỗ Minh Cảnh, anh Phan Hữu V , anh Trần Đình C , tài liệu điều tra không đủ căn cứ chứng minh anh C , anh V và anh C biết số máy tính xách tay và xe đạp điện mua của N là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Anh Nguyễn Đình N đã nhận lại 01 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu HP màu bạc, máy không có pin và 01 chiếc ba lô đựng máy tính nên không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự; anh Đỗ Minh C không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự; chị Lê Thị G đã nhận lại số tiền 60.000 đồng nên không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự; anh Phan Hữu V , anh Trần Đình C không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra giải quyết.

Đối với 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP màu bạc trị giá 2.500.000 đồng và 01 chiếc ba lô màu đen đựng máy tính trị giá 44.000 đồng là tài sản hợp pháp của anh Phạm Quang Kh 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Giant 133 màu đen - trắng trị giá 2.175.000 đồng là tài sản hợp pháp của chị Đỗ Thị Thúy Ph ; 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Asus màu nâu trị giá 4.500.000 đồng và 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell trị giá 2.200.000 đồng là tài sản hợp pháp của anh Bùi Thanh T bị bị cáo Bùi Văn N

trộm cắp của họ đều không thu hồi được. Anh Kh yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc máy tính xách tay và ba lô với số tiền là 2.544.000 đồng; chị Ph yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe đạp điện với số tiền 2.175.000 đồng và anh T yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị hai chiếc máy tính xách tay với số tiền 6.700.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của các bị hại là có căn cứ nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho họ trị giá tài sản theo số tiền trên là phù hợp với quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; 586 và 589 Bộ luật dân sự và bị cáo phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật.

Đối với những chiếc khóa phòng của anh Nguyễn Đình N và anh Bùi Thanh T mà bị cáo Bùi Văn N đã phá khóa để vào phòng trộm cắp tài sản, anh N, anh T trình bày do những chiếc khóa này có giá trị nhỏ không đáng kể, các anh không yêu cầu định giá và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho các anh nên không đặt ra giải quyết.

Đối với 01 con lợn đất màu vàng (*đã bị vỡ phần phía sau*) do bị cáo Bùi Văn N đập vỡ của chị Lê Thị G, nhưng không thu hồi được, chị G trình bày do con lợn đất có giá trị nhỏ không đáng kể nên chị không yêu cầu định giá và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho chị nên không đặt ra giải quyết. Đối với con dao trong gian bếp mà bị cáo N dùng đập vỡ con lợn đất để lấy tiền trong đó của chị G không thu hồi được nên không đặt ra giải quyết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HD đã trả lại anh Đỗ Minh Hiếu 01 đăng ký xe biển số 89E1-650.32; đối với 01 thanh sắt dài khoảng 30cm do bị cáo N nhặt được, bị cáo đã dùng để phá khóa phòng trọ số 5 của anh Nguyễn Đình N và khóa phòng trọ số 3 của anh Bùi Thanh T, sau đó, bị cáo đã vứt đi không thu hồi được nên không xem xét giải quyết.

Đối với 01 chiếc tô vít dài 21,5cm, chuôi bằng nhựa màu đen; 01 chiếc áo phông màu đen trên ống tay áo trái có dòng chữ VERSACE, ở giữa áo có hình hoa màu trắng hình đầu người và 01 chiếc quần dài gió màu đen, hai bên ống quần có xọc đỏ là bộ quần áo Ninh mặc khi đi trộm cắp tài sản không có giá trị, không sử dụng được cho tịch thu tiêu hủy; trả lại bị cáo Bùi Văn N 01 điện thoại nhãn hiệu SamSung A7 vỏ màu xanh dương, bên trong máy có lắp sim số 0332.424.589 là điện thoại của bị cáo N không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a; c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với 01 chiếc xe máy kiểu dáng Yamaha Sirius, màu đen trắng, đeo biển kiểm soát 34B2- 443.55, số máy 5C63-536254, số khung RLCS5C630 BY536322 và 01 đăng ký xe mô tô số 163789 mang tên Nguyễn Duy Ch; địa chỉ: Bạch Đằng, Kinh Môn, HD qua kết quả tra cứu tại Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh HD xác định: Xe mô tô biển kiểm soát 34B2 - 443.55, số máy 5C63-536254, số khung

RLCS5C630 BY536322 không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HD đã xác minh hiện anh Nguyễn Duy Ch không có mặt tại địa phương. Quá trình điều tra, bị cáo N khai nhận chiếc xe máy trên N mua của một người không quen biết (*không rõ họ tên, địa chỉ*). Do vậy, xác định chiếc xe trên là tài sản không xác định được chủ sở hữu, vì vậy, căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật dân sự sẽ giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố HD thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu trong thời hạn 03 tháng, quá thời hạn trên mà không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu, phát mại, nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc xe máy kiểu dáng Yamaha Sirius, màu đen trắng, đeo biển kiểm soát 34B2-443.55, số máy 5C63-536254, số khung RLCS5C630 BY536322 và 01 đăng ký xe mô tô số 163789 mang tên Nguyễn Duy Ch ; địa chỉ: Bạch Đằng, Kinh Môn, HD.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và phải bồi thường cho các bị hại nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố HD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h; s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 228; Điều 584; 585; 586; 589 của Bộ luật dân sự; điểm a; c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn N phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: bị cáo Bùi Văn N 30 (*ba mươi*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Bùi Văn N phải bồi thường cho anh Phạm Quang Khải số tiền 2.544.000đ (*Hai triệu năm trăm bốn mươi tư*

ngàn đồng); bồi thường cho chị Đỗ Thị Thúy Ph số tiền 2.175.000đ (Hai triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn đồng); bồi thường cho anh Bùi Thanh T số tiền 6.700.000đ (Sáu triệu bảy trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại anh Phạm Quang Kh, chị Đỗ Thị Thúy Ph và anh Bùi Thanh T có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền bồi thường nêu trên nếu bị cáo chậm thi hành thì bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc tô vít dài 21,5cm, chuôi bằng nhựa màu đen; 01 chiếc áo phông màu đen trên ống tay áo trái có dòng chữ VERSACE, ở giữa áo có hình hoa văn màu trắng hình đầu người và 01 chiếc quần dài gió màu đen, hai bên ống quần có xọc đỏ ngang là bộ quần áo N mặc khi đi trộm cắp tài sản không có giá trị, không sử dụng được; trả lại bị cáo Bùi Văn N 01 điện thoại nhãn hiệu SamSung A7 vỏ màu xanh dương bên trong máy có lắp sim số 0332.424.589 là điện thoại của bị cáo N không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án. Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố HD thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu trong thời hạn 03 tháng, quá thời hạn trên mà không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu, phát mại, nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc xe máy kiểu dáng Yamaha Sirius, màu đen trắng, đeo biển kiểm soát 34B2- 443.55, số máy 5C63-536254, số khung RLCS5C630 BY536322 và 01 đăng ký xe mô tô số 163789 mang tên Nguyễn Duy Ch; địa chỉ: Bạch Đằng, Kinh Môn, HD*(đều có đặc điểm theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HD và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố HD ngày 12/8/2020).*

4. Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Văn N phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 571.000đ làm tròn (Năm trăm bảy mươi mốt ngàn đồng làm tròn) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSNDTP.HD;
- VKSND tỉnh HD;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố HD;
- Cơ quan Thi hành án hình sự thành phố HD;
- Cơ quan Thi hành án hình sự tỉnh HD;
- Trại tạm giam Công an tỉnh HD;
- Chi cục THADSTP. HD;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đinh Thị Thúy Hạnh

ng?